

Số: **450/2018/QĐST-HNGĐ**

S, ngày 26 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Long Thị Tuyết Mai.
- Các Hội thẩm nhân dân:
 1. Ông Phạm Văn Vượng - Cán bộ nghỉ hưu.
 2. Ông Nguyễn Sơn Hải - Cán bộ nghỉ hưu.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213, 235, 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 80/2018/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Viên Thị L, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1943.

+ Bà Lý Thị N, sinh năm 1945.

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (đều vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Văn H và chị Viên Thị L thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Thị P, sinh năm 01/10/2009; cháu Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 23/7/2011 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Giao cháu Nguyễn Văn T, sinh năm 13/11/2006 cho chị Viên Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Văn H và chị Viên Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản, đất đai chung*: Các đương sự đều xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- *Về công nợ chung*: Các đương sự đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- *Về án phí*:

+ Anh Nguyễn Văn H phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005784, ngày 26/02/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Anh Nguyễn Văn H được nhận lại số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị Viên Thị L không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

+ Các đương sự không phải chịu án phí dân sự đối với phần giá trị tài sản được hưởng vì đã tự phân chia tài sản chung. Trả lại cho chị Viên Thị L số tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung là 4.450.000 đồng (bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000618, ngày 06/9/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật

thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện S;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Long Thị Tuyết Mai

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Vượng – Nguyễn Sơn Hải

Long Thị Tuyết Mai